

Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: bà **Trần Thị Ngọc Ng**, sinh năm 1969  
Địa chỉ: 1147/34, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: ông **Hoàng Ngọc P**, sinh năm 1970  
Địa chỉ: 1147/34, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc N và ông Hoàng Ngọc P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Hoàng Ngọc Kim P1, sinh ngày 26/3/2002 cho ông P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hoàng Ngọc Châu P2, sinh ngày 28/11/1991 đã trên 18 tuổi có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng. Ông P được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết bà N và ông P được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: bà N và ông P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành theo quy định. Bà N tự nguyện chịu án phí thay cho ông P số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng bà N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001681 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, hoàn trả cho bà N tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Hưng**